

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/DS-ST

Ngày: 19/3/2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2/ Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 713/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **B.T.N**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp 8, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện theo ủy quyền: Ông **T.B.T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp 9, xã Lương Tâm, huyện Lồng Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông **T.S.R**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 19 đường B13, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: 132/25H đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây do quen biết nên bà B.T.N có cho ông T.S.R mượn số tiền 170.000.000đồng (có làm biên nhận vào ngày 15/12/2021). Đến nay ông T.S.R vẫn chưa trả lại số tiền đã mượn, bà N đã nhiều lần liên hệ nhưng ông T.S.R cố tình trốn tránh. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T.S.R phải trả lại số tiền đã mượn 170.000.000đồng và cùng lãi suất theo quy định tính từ khi nguyên đơn khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông T.S.R phải trả số tiền đã mượn 170.000.000đồng cùng lãi suất 10%/năm kể từ ngày nguyên đơn khởi kiện 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/3/2024.

Phía bị đơn ông T.S.R đã được Toà án thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không rõ ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B.T.N. Buộc bị đơn ông T.S.R có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 176.278.043đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 170.000.000đồng và tiền lãi 6.278.043đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tháng 12/2021, nguyên đơn cho bị đơn mượn tổng số tiền 170.000.000đồng, đến nay bị đơn vẫn không thực hiện việc trả tiền nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền cùng lãi suất theo quy định. Tranh chấp này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T.S.R đã được Tòa án niêm yết thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông T.S.R là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung vụ án: theo Văn bản ngày 15/12/2021 nguyên đơn đã cho bị đơn mượn tổng số tiền là 170.000.000đồng. Hai bên không thỏa thuận về lãi suất cũng như thời gian hoàn trả tiền, đến ngày 06/11/2023 nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 170.000.000đồng nhưng đến khi Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền, do đó căn cứ theo quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Do trong Văn bản ngày 15/12/2021 hai bên không thỏa thuận thời gian bị đơn phải trả tiền và lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/3/2024 và yêu cầu lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng) là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, số tiền lãi cụ thể:

$$170.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 04\text{ tháng } 13\text{ ngày} = 6.278.043\text{đồng}$$

Do đó tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 176.278.043đồng (trong đó tiền gốc là 170.000.000đồng và tiền lãi 6.278.043đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B.T.N.

Buộc bị đơn ông T.S.R có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 176.278.043đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 170.000.000đồng và tiền lãi 6.278.043đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông T.S.R phải chịu 8.813.900đồng. Nguyên đơn bà B.T.N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000541 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Hằng

Nguyễn Thị Mai Hồng

Lê Thị Huyền Trang

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Trang